TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** TỈNH ĐỒNG NAI Số: **28**/2024/QĐST-VHNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** *Trảng Bom, ngày 19 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 62/2024/TLST-VHNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1974.

+ Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1971.

Cùng cư trú tại: Tổ 4, ấp 1, xã ST, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy quan hệ giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tấn T là hôn nhân hợp pháp, ngày 31/01/2024, Tòa án đã tiến hành hòa giải để đoàn tụ vợ chồng nhưng không thành. Các đương sự yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của họ như sau:

[**1**] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tấn T tự nguyện thuận tình ly hôn.

[**2**] Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hoàng Yến N, sinh ngày 20/6/2013.

Anh Nguyễn Tấn T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền cho chị Nguyễn Thị H nuôi con chung với mức cấp dưỡng mỗi tháng là mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), kể từ ngày 19/02/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Đối với con chung Nguyễn Thành A, sinh ngày 14/7/1993 và Nguyễn Thị Bích H1, sinh ngày 16/03/1997 đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của anh Nguyễn Tấn T.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

[**3**] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[**4**] Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[**5**] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tấn T mỗi người phải nộp số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tấn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hoàng Yến N, sinh ngày 20/6/2013.

Anh Nguyễn Tấn T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền cho chị Nguyễn Thị H nuôi con chung với mức cấp dưỡng mỗi tháng là mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), kể từ ngày 19/02/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Đối với con chung Nguyễn Thành A, sinh ngày 14/7/1993 và Nguyễn Thị Bích H1, sinh ngày 16/03/1997 đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của anh Nguyễn Tấn T.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tấn T mỗi người phải nộp số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai thu số 0006495 ngày 18/01/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tấn T đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS H. Trảng Bom;
- UBND xã HT, thị xã TH, tỉnh Phú Yên (GCN kết hôn số 96, ngày 27/8/1992);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu CQ.

THẨM PHÁN

Đào Duy Mạnh